TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2017/HSPT
Ngày: 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền
Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương
Ông Dương Xuân Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSPT ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Minh C. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:

Hoàng Minh C; Sinh năm 1957; Trú tại: Thôn H 4, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Kinh doanh xây dựng; Trình độ văn hóa: 10/10; Con ông Hoàng Vinh D (đã chết) và bà Trịnh Thị Q; Vợ là Trịnh Thị O và có 05 con (con lớn nhất 35 tuổi, con nhỏ nhất 25 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ 23/11/2016 đến 23/12/2016; Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quốc H và ông Nguyễn Xuân D - Luật sư - Văn Phòng Luật sư Lê Quốc H - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện N, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh C là giám đốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại A, có trụ sở tại thôn H 4, xã T, huyện T, tỉnh T. Vào khoảng tháng 5/2015 do quen biết với bà Bùi Thị T ở khu phố 3, thị trấn Y, huyện N, tỉnh T nên thông qua bà T, Hoàng Minh C đã quen biết với bà Lê Thị N ở thôn T, xã B, huyện N, tỉnh T, cũng vào thời điểm này C đến nhà bà N chơi nên biết được thông tin đến tháng 9/2015 gia đình có con út là Nguyễn Thị H tốt nghiệp trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa mà chưa biết xin việc ở đâu và nhờ ai xin nên Hoàng Minh C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà N bằng cách đưa ra thông tin nói rằng bị cáo có quan hệ quen biết với nhiều người trong tỉnh, nhất là ngành y tế và giáo dục nên sẽ xin được cho cháu vào làm việc trong ngành y tế. Bà N đã tin tưởng và hỏi xin vào đâu, hết bao nhiêu tiền. Hoàng Minh C trả lời là xin cho cháu vào bệnh viện đa khoa huyện T thì hết khoảng 250.000.000đ, đặt cọc trước 100.000.000đ, còn lại khi nào có quyết định sẽ đưa nốt.

Đến ngày 12/5/2015 do cần tiền vào việc chi tiêu cá nhân nên Hoàng Minh C đã điện thoại yêu cầu bà N mang đến nhà bị cáo số tiền 100.000.000đ để lo xin việc nên bà N cùng chồng là ông Nguyễn Văn N cùng bà Bùi Thị T thuê xe của ông Lâm Ngọc H để xuống nhà Hoàng Minh C giao tiền và 01 bộ hồ sơ xin việc của Nguyễn Thị H. Ngày 01/7/2015, Hoàng Minh C tiếp tục yêu cầu gia đình bà N mang 65.000.000đ để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đến tháng 9/2015 Hoàng Minh C tiếp tục lấy từ gia đình bà N tổng số tiền là 40.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà Hoàng Minh C đã lừa đảo của gia đình bà Lê Thị N là 205.000.000đ.

Cũng với thủ đoạn lo chạy việc, Hoàng Minh C đã lừa đảo của gia đình bà Phùng Thị Nh với tổng số tiền là 155.000.000đ. Do bị cáo C hay đến nhà bà N, bà Nh biết được thông tin bị cáo C có thể xin được việc nên đã nhờ C xin cho con gái là Lê Thị Thanh H vào biên chế trường Trung học cơ sở xã T, huyện N. Hoàng Minh C nhận lời và bảo với bà Nh: "Sẽ xin được cho cháu vào biên chế dạy ở trường cấp 2 Trung học cơ sở xã T, huyện N và hết 200.000.000đ, đặt cọc trước 100.000.000đ", bà Nh đồng ý. Đến ngày 15/5/2015 Cân gọi điện cho bà Nh mang tiền xuống, cùng ngày bà Nh và chồng là ông Nguyễn Văn N xuống nhà bị cáo C giao trực tiếp số tiền 100.000.000đ cùng bộ hồ sơ xin việc của chị Lê Thị Thanh H.

Ngày 10/7/2015, bị cáo C lên nhà bà Nh thấy anh Lê Mạnh Th là con trai bà Nh chưa có việc làm nên nói với bà Nh có muốn xin cho anh Th đi làm ở nhà máy đường L với chi phí 60.000.000đ, đưa trước 50.000.000đ. Nghe vậy bà Nh đồng ý. Sau đó, đến ngày 17/5/2015 bị cáo C gọi điện đến cho bà Nh bảo mang tiền xuống, cùng ngày bà Nh mang tiền xuống nhà bị cáo giao trực tiếp. Tiếp đến

ngày 20/7/2015 do cần tiền chi tiêu nên C lại đến nhà bà Nh đòi tiếp 10.000.000đ và nói là 03 ngày sau anh Th sẽ nhận được quyết định đi làm. Do tin tưởng bị cáo nên bà Nh đi vay tiền để đưa cho C. Tổng số tiền các lần bà Nh đưa cho C là 155.000.000đ.

Ngày 06/10/2016 gia đình bà Phùng Thị Nh và gia đình bà Lê Thị N có đơn trình báo đến cơ quan Công an huyện N về việc bị Hoàng Minh C lừa đảo chiếm đoạt với tổng số tiền là 360.000.000đ, trong đó số tiền của bà Phùng Thị Nh là 155.000.000đ, số tiền của bà Lê Thị N là 205.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST, ngày 05/5/2017 của Toà án nhân dân huyện N đã quyết định:

Áp dụng: khoản 3 Điều 139; điểm b, p, q, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh C 07 năm tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", được trừ đi thời gian tạm giam từ 23/11/2016 đến 23/3/2017, bị cáo còn phải chấp hành 06 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý tang vật, và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/5/2017, bị cáo Hoàng Minh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N kháng nghị với nội dung: Bản án sơ thẩm có vi phạm trong việc áp dụng pháp luật và trừ thời gian tạm giam không chính xác đối với bị cáo Hoàng Minh C. Đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án HSST theo hướng:

Áp dụng đầy đủ điểm, khoản, điều của BLHS đối với bị cáo.

Áp dụng thêm Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo từ 05- 06 năm tù.

Xác định lại thời gian mà bị cáo đã bị tạm giam trước đó để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa rút nội dung kháng nghị: Không đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS đối với bị cáo; Giữ nguyên nội dung kháng nghị: Áp dụng đầy đủ điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS đối với bị cáo; Xác định thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016 để trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù. Áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS và giữ nguyên mức hình phạt.

Quan điểm của Luật sư: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận, đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, có thời gian tham gia Quân đội và

được tặng thưởng Huân Huy chương và Bằng khen, giúp cơ quan Công an phá án, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và hiện tại bị cáo đang bị bệnh phải nằm viện, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS để xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hoàng Minh C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Từ mối quan hệ quen biết, lợi dụng vào nhu cầu cần có việc làm của người dân, bị cáo C đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không đúng sự thật, nói mình có khả năng xin việc làm cho con cháu các bị hại vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước với mức giá 255.000.000đ và 155.000.000đ và nhận hồ sơ của họ, nhưng không xin việc cho ai mà sử dụng số tiền trên để trả nợ và chi tiêu cá nhân.

Với hành vi trên, bị cáo Hoàng Minh C bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội làm ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước nên việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục trả đủ 360 triệu đồng cho các bị hại. Bị cáo có thời gian tham gia kháng chiến được tặng danh hiệu chiến sỹ Quyết Thắng và 02 Bằng khen, có thành tích giúp cơ quan Công an giải quyết nhanh chóng vụ án trộm cắp tài sản, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, p, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS. Nhưng bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo đối với bà N và bà Nh thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, nhưng cấp sơ thẩm không nhận xét và áp dụng đối với bị cáo là chưa xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Hiện tại bị cáo đang bị bệnh và nằm Bệnh viện chờ mổ thận, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Mặc dù bị cáo có một tình tiết tăng nặng, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 Điều 46 BLHS, nên cần

chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư, áp dụng Điều 47 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Xét kháng nghị của VKSND huyện N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Minh C đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 360.000.000đ. Hành vi của bị cáo bị truy tố theo điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS, nhưng bản án sơ thẩm khi quyết định hình phạt lại chỉ áp dụng khoản 3 Điều 139 BLHS là không đúng quy định tại điểm c Mục 2.1 Điều 2 phần IV Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP, ngày 05/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao.

Về thời gian tạm giam của bị cáo: Trong hồ sơ thể hiện bị cáo Hoàng Minh C bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016, sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Như vậy số ngày mà bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng, nhưng trong phần lý lịch cũng như quyết định của bản án lại ghi bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/3/2017, nên khi quyết định hình phạt đã trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bị cáo 04 tháng là không chính xác, không đúng quy định tại Điều 33 BLHS.

[4] Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, sửa bản án số 13/2017/HSST, ngày 05/5/2017 của TAND huyện N, về áp dụng điều luật, hình phạt và thời gian tạm giam của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí HSPT vì kháng cáo được chấp nhận để sửa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLTTHS

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án số 13/2017/HSST, ngày 05/5/2017 của TAND huyện N, về áp dụng điều luật, hình phạt và thời gian tạm giam của bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p, q, s khoản 1, 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2016 đến ngày 23/12/2016).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện N;
- TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- THA huyện N;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ; Toà Hình sự.

Lê Thị Hiền